TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 29/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Quang Mỹ** và bà **Lục Thị Xinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ma Thị Khuyến** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều** và ông **Dương Ngọc Khang** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên (điểm cầu trung tâm) kết nối với Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/11/2005 tại tỉnh Thái Nguyên. Số CCCD: 006205000588. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T cho đến nay – có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Sầm Thị Thu H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T5 tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

* Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Hoàng Quốc H2 – Phó đội trưởng CSBV, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

+ Ông Hoàng Đức T2 - Cán bộ Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

+ Ông Phạm Quốc T3 – CSNV, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

+ Ông Đặng Tiến S - CSNV, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

+ Ông Hứa Văn T4 - CSNV, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 03/9/2025, tại thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an xã P tiến hành kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Minh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 01 (một) gói nhỏ bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng T tự giao nộp, nghi vấn là ma túy vào phong bì ký hiệu "T", ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, công an xã P đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Minh T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tiến hành cân toàn bộ số chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" xác định khối lượng được là 0,176 gam, niêm phong 0,176 gam chất màu trắng nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu "GĐ" gửi giám định.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Minh T khai nhận: Bản thân là người sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/9/2025, T đi xe khách từ nhà thuộc thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên đi xuống khu vực phường Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cổng Bệnh viện Đ, T thấy một người đàn ông lạ mặt (T không biết họ, tên, địa chỉ của người này), có biểu hiện giống người nghiện ma túy đi đến nên T đã hỏi và mua được với người đàn ông này một gói nhỏ ma túy, có đặc điểm 01 (một) gói nhỏ bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng với số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, T cầm lấy và đút vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc rồi bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến khu vực thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, T xuống xe thì bị tổ công tác Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên yêu cầu kiểm tra hành chính và T đã tự giác giao nộp số ma túy vừa mua được cho tổ công tác. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng, T khai là ma túy có khối lượng là 0,176 gam (Không phẩy một bảy sáu gam). Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào ngày 01/9/2025, T còn được mua ma túy với một người đàn ông không quen biết khác tại cổng bên xe Bắc Kạn, sau đó T một mình sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, nên ngày 03/9/2025 T có kết quả xét nghiệm dương tích với chất ma túy nhóm MOR.

Tại Kết luận giám định số: 281/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H3), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ–CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,176g (Không phẩy một bảy sáu gam).

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSKV7 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội: "*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/9/2025.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng và các tài sản thu giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC", 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T23 mẫu hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Minh T (2025) tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa nhất trí với cáo trạng, bản luận tội mà Viện kiểm sát đã trình bày đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra và Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong giai đoạn xét xử và tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh T khai nhận: Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 03/9/2025 tại thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,176 gam (Không phẩy một bảy sáu gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích Hoàng Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS, được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn mới đảm bảo sự nghiêm khắc, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên là có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Bệnh viện Đ, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng: Các vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC", 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T23 mẫu hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Minh T (2025) tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật (Là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn án phí).

[7]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Minh T vào ngày 01/9/2025, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xử phát vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Điều 135 và 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T: 3 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Minh T 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án (thời hạn tạm giam từ ngày 29/12/2025).

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC", 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T23 mẫu hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Minh T (2025) tàng trữ trái phép chất ma túy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/11/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thái Nguyên)

* Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên (PC10);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

Khoảng 14 giờ 15 phút, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Hoàng Minh Tuân, sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 (một) gói nhỏ bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng T tự giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu "T". Ngoài ra, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác. Tiền hành xét nghiệm nước tiểu của Hoàng Minh T, kết quả dương tính với chất ma túy nhóm MOR.

Cùng ngày, công an xã P đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Minh T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.